TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 15-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Thịnh;

2. Ông Nguyễn Ngọc Ngư.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tốn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Minh Q, sinh ngày 05 tháng 03 năm 1981. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Nơi thường trú: Xóm LM, xã DD, huyện PL, Thái Nguyên

- Chổ ở hiện nay: TDP CL, Thị trấn U, huyện PL, Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Họ và tên bố: Hoàng Văn Mùi (đã chết), họ và tên mẹ: Dương Thị Hường, sinh năm 1956.

- Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

- Họ và tên vợ: Đào Ngọc D, sinh năm 1980, có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2018).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 45 ngày 05/03/2004, của TAND thành phố Thái Nguyên, xử phạt Hoàng Minh Q 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/06/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *có mặt.*

2. Họ và tên: Hoàng Minh T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1985. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: xóm NT, xã L, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Họ và tên bố: Hoàng ĐìnhL, sinh năm 1952, họ và tên mẹ: Lô Thị N, sinh năm 1950.

- Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm.

- Họ và tên vợ: Hoàng Thị I, sinh năm 1990, Có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013).

- Tiền án: 01. Tại bản án số 36 ngày 25/05/2021, của TAND huyện PL xử phạt Hoàng Minh T 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 27/01/2022.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/06/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *có mặt.*

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn N, sinh năm 1974;

Nơi ĐKHKTT: Xóm 5, xã Hà Thượng, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Nông Văn A, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Xóm Cọ 1, xã PM, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Anh Lương Văn M, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: TDP CL, TT U, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 22/06/2023, tổ công tác Công an xã PM, huyện PL tuần tra kiểm soát tại xóm Cọ 1, xã PM, huyện PL, phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra người đàn ông khai nhận là Hoàng Minh T, đồng thời T tự giác lấy từ lòng bàn tay trái ra 01 gói chất bột màu trắng, bên ngoài được bọc bằng giấy màu trắng giao nộp (T khai nhận đó là ma túy Heroine vừa mua của Hoàng Minh Q ở TDP CL, thị trấn U, huyện PL với giá 290.000 đồng mang về để sử dụng). Tổ công tác lập biên bản bắt người

phạm tội quả tang đối với T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và niêm phong trong phong bì ký hiệu A10.

Hồi 18h20 phút ngày 22/06/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện PL, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Minh Q ở TDP CL, thị trấn U, huyện PL. Quá trình khám xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện PL phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên phải Q đang mặc 01 gói chất bột màu trắng, được bọc bên ngoài bằng lớp giấy màu trắng, được niêm phong ký hiệu A (Q khai là Heroine tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời). Thu giữ tại túi quần bên trái của Q số tiền 290.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện PL lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Q về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T được niêm phong trong bì ký hiệu A10, có khối lượng 0,178 gam, lấy cả 0,178 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định; Cân khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Q được niêm phong trong bì ký hiệu A, có khối lượng 2,845 gam, lấy cả niêm phong trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 830/KL-KTHS ngày 30/06/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu B1 là chất ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng 0,178 gam; Số chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu C1 là chất ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng 2,845 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh Q và Hoàng Minh T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 21/06/2023, Q đi từ nhà xuống khu vực ngã ban Bờ Đậu thuộc xã Cổ Lũng, huyện PL để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi Q gặp và mua của người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 3.000.000 đồng. Mua được ma túy Q mang về nhà lấy 01 ít ra sử dụng. Đến 17 giờ ngày 22/06/2023 Q ở nhà thì T đến hỏi mua ma túy để sử dụng, tại đây Q đã bán cho T 01 gói Heroine với giá 290.000 đồng. T cầm 01 gói ma túy đi bộ về đến xóm Cọ 1, xã PM, huyện PL thì bị Công an xã PM, huyện PL phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy T vừa mua của Q. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q, Công an huyện PL phát hiện bắt quả tang đối với Q về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trên người của Q 01 gói Heroine, có khối lượng 2,845 gam, Q tàng trữ để sử dụng, bán kiếm lời và số tiền 290.000 đồng.

Lời khai nhận của Hoàng Minh Q, Hoàng Minh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang vật chứng thu giữ, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, Biên bản đối chất, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác quá trình điều tra đã thu thập.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 290.000 đồng; 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 0,168 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu C1, bên trong có 2,826 gam mẫu C1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu C1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có vỏ bì ký hiệu A10 và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A1, trong có vỏ bì niêm phong A1. Hiện đang được quản lý tại tài khoản và kho vật chứng theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSPL, ngày 03/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Minh Q về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy",* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo: Hoàng Minh T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng.

* Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về tội danh: Tuyên bố Hoàng Minh Q phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và Hoàng Minh T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh Q, từ 04 đến 05 năm tù

Phạt bổ sung từ: 10.000.000đ đến 12.000.000đ

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T, từ 36 đến 42 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Hai bị cáo không có ý kiến tranh tụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Cả hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, thu giữ vật chứng; biên bản cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ; kết luận giám định; biên bản nhận dạng; biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 22/06/2023, tại nhà ở của mình thuộc tổ dân phố CL, thị trấn U, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Hoàng Minh Q tàng trữ gói Heroine có khối lượng 3,023 gam để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tại địa điểm trên Q đã bán cho Hoàng Minh T 01 gói có khối lượng 0,178 gam với giá 290.000 đồng, T mang ma túy đi bộ về nhà, khi đến xóm Cọ 1, xã PM, huyện PL thì bị Công an xã PM, huyện PL phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói Heroine T vừa mua của Q về để sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q, Công an phát hiện bắt quả tang đối Q về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trên người của Q 01gói Heroine, có khối lượng 2,845 gam và số tiền 290.000 đồng vừa bán ma túy cho T, Q khai số ma túy trên mục đích vừa để sử dụng và bán kiếm lời.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Minh Q đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Hoàng Minh T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều luật quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Cáo trạng số 72/CT-VKSPL, ngày 03/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Minh Q về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy",* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo: Hoàng Minh T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án đối với bị cáo Q và bị cáo T thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là do Nhà nước độc quyền quản lý với cơ chế chặt chẽ. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đã phạm vào điều cấm của luật và phải chịu chế tài xử phạt nhưng do hám lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo Q đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo Q không có tiền án, tiền sự nhưng có 01 nhân thân Tại bản án số 45 ngày 05/03/2004, của TAND thành phố Thái Nguyên, xử phạt Hoàng Minh Q 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo T có 01 tiền án Tại bản án số 36 ngày 25/05/2021, của TAND huyện PL xử phạt Hoàng Minh T 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong án phạt tù ngày 27/01/2022. Tiền sự không.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Minh Q không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt áp dụng: Xét mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hoàng Minh Q vì bị cáo phạm tội có tính chất thu lời.

Đối với bị cáo Hoàng Minh T: Xét thấy bị cáo là người nghiện, đang bị tạm giam, không có tài sản riêng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung không có tính khả thi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với 290.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Là số tiền do bị cáo Hoàng Minh Q bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chất ma túy heroine còn lại khi thu giữ của các bị cáo sau khi gửi giám định được hoàn lại, thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu

hành, mua bán; các vỏ bì niêm phong và các mảnh giấy gói, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 ngày 11 năm 2015, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

[8] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Q khai về nguồn gốc số ma túy mà Q đã bán cho T là do Q mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ địa chỉ, lai lịch) ở khu vực ngã 3 Bờ Đậu, thuộc khu vực xã Cổ Lũng, huyện PL, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Minh Q, phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Hoàng Minh T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Minh Q**, 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu) sung quỹ nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Minh T**, 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023.

Phạt bổ sung: Không áp dụng.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 290.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam do bị cáo Q phạm tội mà có theo giấy Ủy nhiệm chi số 163 ngày 10/10/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài ghi: Bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,168 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 bì niêm phong ký hiệu A10 và giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu C1, bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,826 gam mẫu C1 còn lại sau giám định và vỏ giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu C2, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A và vỏ giấy gói.

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 05/2024 giữa Công an huyện PL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL lập ngày 10/ 10/2023).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Q và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh TN;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Công an huyện PL;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Nam